

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 270/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa những người yêu cầu:

- Bà Công Huyền Tôn Nữ Thị Xuân O - sinh năm 1966.

Địa chỉ: K140/2 P, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Ông Nguyễn Văn L - sinh năm 1964.

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã S, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: K140/2 P, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 28 tháng 8 năm 2017;

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 28 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà **Công Huyền Tôn Nữ Thị Xuân O** - sinh năm 1966.

Địa chỉ: K140/2 P, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Ông **Nguyễn Văn L** - sinh năm 1964.

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã S, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: K140/2 P, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và bà Công Huyền Tôn Nữ Thị Xuân O thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Công Huyền Tôn Nữ Thị Xuân O thống nhất ông bà có hai con chung tên là Nguyễn Hoàng Bảo L; sinh ngày 24/4/1991 và Nguyễn Hoàng Bảo T; sinh ngày 01/01/1993.

Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên việc ở với ai sẽ do các cháu quyết định. Ông L và bà O thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Công Huyền Tôn Nữ Thị Xuân O thống nhất hai người không có tài sản chung đồng thời không có nợ chung.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ ông L và bà O phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông bà đã nộp theo biên lai thu số 009679 ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ông L và bà O đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSNDQ. Hải Châu.
- CCTHADSQ. Hải Châu
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Hà